

BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM



TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện
đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải**

MÃ HIỆU: QT.TCCB.14

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Đinh Văn Thắng	Lê Minh Đạo	Lê Đỗ Mười
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	Phó Cục trưởng	Cục trưởng

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.14

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Số bản	Nơi nhận	Số bản	Nơi nhận
☒	Cục trưởng	☐	Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường
☒	Phó Cục trưởng Phụ trách	☐	Phòng Vận tải An toàn - Phương tiện
☒	Văn phòng	☐	Phòng Kết cấu hạ tầng
☒	Phòng Tổ chức cán bộ	☒	Ban ISO
☐	Thanh tra	☒	Bộ phận Một cửa cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
☐	Phòng Pháp chế		
☐	Phòng Kế hoạch - Tài chính		
☐	Phòng Hợp tác quốc tế - IMO		

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.14

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất về trình tự, thủ tục, trách nhiệm và phương pháp thực hiện TTHC về Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong việc thực hiện Thủ tục hành chính về Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015 số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định 29/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ Quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.
- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.
- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải.
- Thông tư 189/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.14

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- Công ước STCW là Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên năm 1978 và các sửa đổi.

- Cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải (sau đây viết tắt là cơ sở đào tạo, huấn luyện) là cơ sở huấn luyện thuyền viên làm việc trên tàu biển theo các quy định của Công ước STCW, được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo quy định tại Nghị định 29/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ Quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận) là văn bản do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cấp cho cơ sở đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải.

- TN&TKQ: tiếp nhận và trả kết quả.
- CHHĐTVN: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam
- TCCB: Tổ chức cán bộ
- TTHC: Thủ tục hành chính.
- NLTT: Người làm thủ tục.
- GCN: Giấy chứng nhận
- Quy chế một cửa: Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính

Giấy chứng nhận được cấp cho các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải đáp ứng các điều kiện:

-Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

(1) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo đáp ứng mục đích, quy mô đào tạo, huấn luyện của từng chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải và phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

(2) Có Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001 do tổ chức chứng nhận có thẩm quyền cấp.

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.14

(3) Có cơ sở dữ liệu điện tử quản lý chứng chỉ nghiệp vụ của thuyền viên hàng hải để tra cứu theo quy định của Công ước STCW.

- Điều kiện về giảng viên và huấn luyện viên

(1) Đội ngũ giảng viên, huấn luyện viên phải có phẩm chất đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

(2) Giảng viên dạy lý thuyết phải tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành phù hợp với môn học hoặc chuyên ngành được phân công giảng dạy, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật.

(3) Giảng viên, huấn luyện viên dạy thực hành phải có Giấy chứng nhận Huấn luyện viên chính hoặc chứng chỉ tương đương do Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) hoặc đơn vị được IMO công nhận cấp theo quy định của Công ước STCW; đã đảm nhiệm chức danh trên tàu biển với mức trách nhiệm sỹ quan quản lý trở lên tùy theo yêu cầu của từng chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

(4) Cơ sở đào tạo, huấn luyện phải có đủ về số lượng đội ngũ giảng viên, huấn luyện viên đáp ứng yêu cầu của từng chương trình, đào tạo huấn luyện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, trong đó phải có tối thiểu 50% giảng viên, huấn luyện viên cơ hữu cho từng chương trình đào tạo, huấn luyện.

(5) Tỷ lệ học viên/giảng viên, huấn luyện viên tối đa là 25 học viên/giảng viên, huấn luyện viên.

Điều kiện về chương trình đào tạo, huấn luyện

Có đủ chương trình đào tạo, huấn luyện, tài liệu giảng dạy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

5.2. Thành phần hồ sơ

Cơ sở đào tạo, huấn luyện gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ khai theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở đào tạo, huấn luyện;

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.14

c) Bản gốc Báo cáo thuyết minh các điều kiện bảo đảm cho hoạt động đào tạo, huấn luyện theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018;

5.3. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.4. Thời gian xử lý: 15 ngày làm việc.

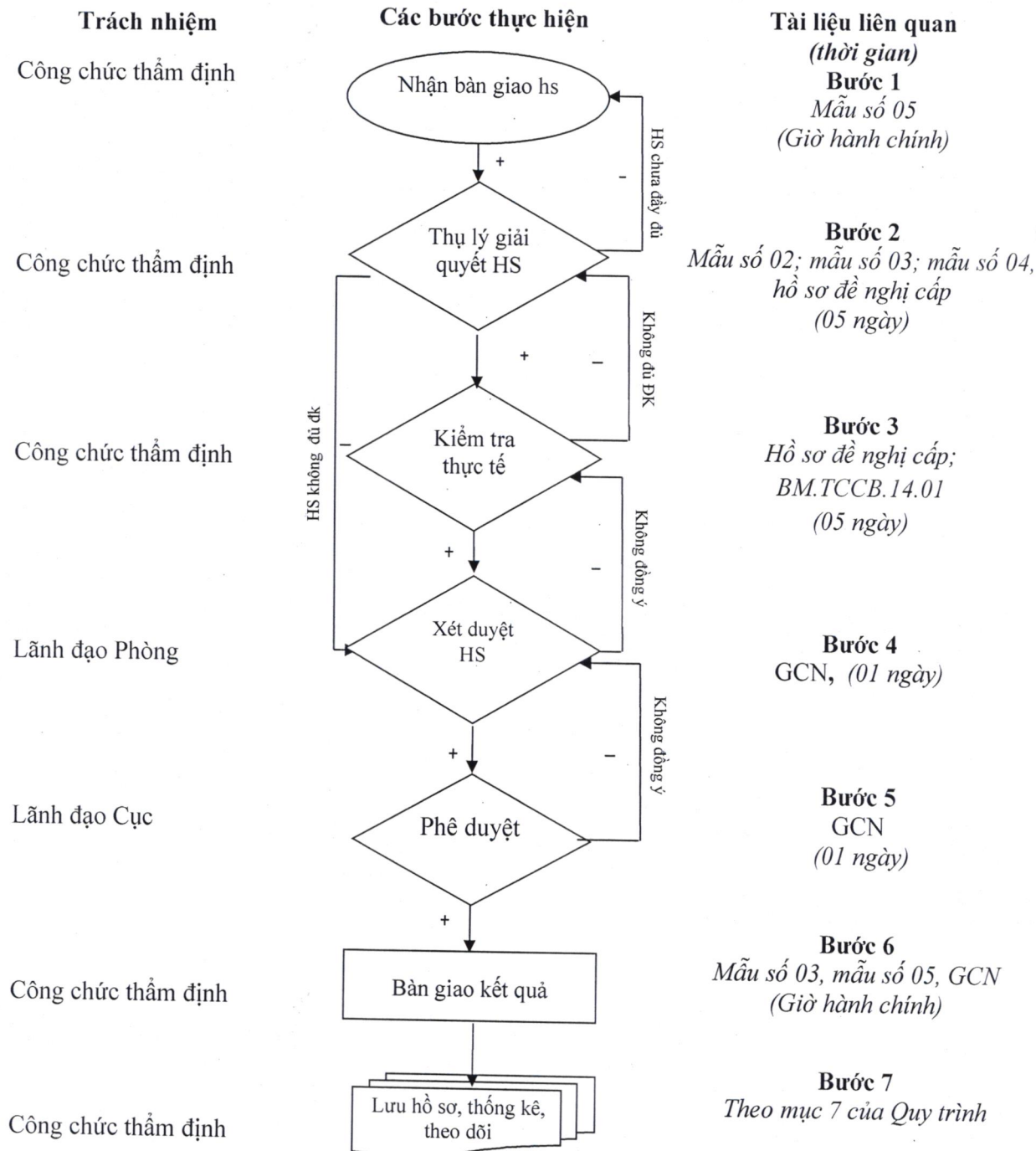
5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Hàng hải và Đường thủy VN.

5.6. Lệ phí: không.

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.14

5.7. Quy trình xử lý công việc

5.7.1 Lưu đồ dòng chảy



	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.14

5.7.2 Diễn giải lưu đồ

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nhận bàn giao hồ sơ	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>mẫu số 05.</i>
Công chức thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, kèm theo “phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 05 của Quy chế. Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).				
B2	Thẩm định hồ sơ	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>05 ngày</i>	<i>Mẫu số 02; mẫu số 03; mẫu số 04, Hồ sơ thi sỹ quan</i>
Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Công chức thẩm định kiểm tra thành phần và tính hợp lệ, của hồ sơ. * Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức bộ phận thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo mẫu số 02, Quy chế một cửa. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định. * Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức bộ phận thẩm định: Dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 03, Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt. * Trường hợp hồ sơ đầy đủ: - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Công chức thẩm định lập dự thảo kế hoạch kiểm tra thực tế, tham mưu thành lập Tổ kiểm tra thực tế (trong đó Công chức thẩm định là thành viên, thư ký Tổ kiểm tra), soạn thảo văn bản thông báo kế hoạch kiểm tra thực tế trình cấp có thẩm quyền ban hành. - Gửi thông báo bằng văn bản kế hoạch kiểm tra cho Cơ sở đào tạo, huấn luyện.				
B3	Kiểm tra thực tế	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>05 ngày</i>	<i>Hồ sơ thẩm định;</i>

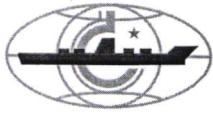
	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.14

		<i>định</i>		<i>BM.TCCB.14.01;</i>
* Tổ chức kiểm tra tiến hành kiểm thực tế tại Cơ sở đào tạo, huấn luyện theo kế hoạch: Căn cứ vào danh mục chương trình đào tạo, huấn luyện đề nghị được cấp phép của Cơ sở đào tạo huấn luyện, Tổ đánh giá tiến hành rà soát, kiểm tra đánh giá đầy đủ các nội dung: - Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo chung của cơ sở (Các công trình, phòng học, phòng thực hành, thực tập, các công trình phụ trợ...; các trang thiết bị giảng dạy. - Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, huấn luyện viên tham gia giảng dạy - Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn ISO (số chứng chỉ, cơ quan cấp, ngày hết hiệu lực). - Phần mềm quản lý chứng chỉ nghiệp vụ của thuyền viên hàng hải; - Chương trình, giáo trình, tài liệu, ấn phẩm, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo, huấn luyện. * Tổ công tác lập biên bản ghi nhận đầy đủ nội dung được đánh giá và đưa ra nhận xét đối với từng chương trình đào tạo, huấn luyện do Cơ sở đào tạo huấn luyện đề nghị cấp phép. - Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định pháp luật, công chức thẩm định: Dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 03, Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày kiểm tra thực tế, Công chức thẩm định dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải; nhập thông tin vào sổ theo dõi cấp cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo BM.TCCB.14.01, trình Lãnh đạo có thẩm quyền ký duyệt. Lưu ý: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, Bộ phận thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả kèm theo “phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo mẫu số 04, Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần. Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.				
B4	Xét duyệt hồ sơ	<i>Trưởng phòng</i>	01 ngày	<i>Mẫu số 03;</i>

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.14

				<i>Hồ sơ cấp GCN</i>
Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ: - Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt; - Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về công chức thẩm định yêu cầu tổ kiểm tra giải trình, thẩm định lại (nếu cần).				
B5	Phê duyệt	<i>Lãnh đạo Cục</i>	01 ngày	<i>Mẫu số 03 Hồ sơ cấp GCN</i>
Lãnh đạo Cục/ Lãnh đạo Phòng thực hiện việc phê duyệt hồ sơ: - Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt, chuyển Bộ phận TN&TKQ; - Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại.				
B6	Bàn giao kết quả	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Mẫu số 03; Mẫu số 05; GCN</i>
Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để thực hiện đóng dấu và trả kết quả cho người dân. Việc bàn giao hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.				
B7	Lưu hồ sơ, thống kê báo cáo, theo dõi	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Theo quy định</i>	<i>Theo mục 7 của Quy trình</i>
Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ. <i>Lưu ý: Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng, các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.</i>				

6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.14

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu/ phụ lục
1.	BM.TCCB.14.01	Sổ theo dõi GCN CS đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên Hàng hải

7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Mã số	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
1.	Sổ theo dõi GCN CS đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên Hàng hải	BM.TCCB.14.01	Theo quy định	Bộ phận thẩm định
2.	Hồ sơ cấp GCN	Theo quy định		Ủy quyền lưu tại các trường

**SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐÀO TẠO,
HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI**

Ngày cấp	Ngày hết hạn	Số	Công ty	Địa chỉ	Số ĐT	Số Fax